

Bản án số: 268/2023/HS-ST
Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Lý Hồng M**, sinh năm 2003, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp Tường 3A, xã V, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn V và bà Phạm Thị N1; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Văn N**, sinh năm 1998, tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe ôm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N2; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/6/2016, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt hành chính số tiền 12.500.000 đồng đối với hành vi “vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu”. Bị cáo N chưa thực hiện việc đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Hồng C, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Lý Hồng M từ tỉnh B đến tỉnh B để sống và đi làm thuê. Khoảng đầu tháng 6/2023, M quen với đối tượng tên B (không rõ lai lịch) và được B rủ bán ma túy giúp sẽ cho tiền tiêu xài thì M đồng ý. M quen biết với Đặng Văn N làm nghề chạy xe mô tô grab và M đã thuê N đem ma túy đi giao giúp M.

Chiều ngày 17/6/2023, B đến phòng trọ của M thuê ở tại nhà trọ Bảy Tuyên, cạnh đường NB9, thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, đưa cho M 04 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA), 01 túi nylon miệng kéo dính màu xanh lá và 01 túi nylon miệng kéo dính màu xanh dương chứa ma túy đã được đặt trong 01 túi nylon miệng kéo dính lớn màu đỏ, nói M đem ma túy đến phía trước quán Karaoke 669, cạnh đường TC1, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B rồi điện thoại cho B thì B sẽ điện thoại cho người mua đến lấy, sau đó sẽ trả công cho M 300.000 đồng. Sau đó, B đi về, M cầm gói nylon miệng kéo dính lớn màu đỏ chứa ma túy cất giấu trong phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, gắn sim thuê bao số 0973.587.734 đăng ký Zalo tên “Diễm My” nhắn tin qua Zalo “N xe ôm” của N nói N đem “đồ” đến trước quán Karaoke 669 giao cho người mua thì N đồng ý. Sau đó, M cầm túi nylon miệng kéo dính lớn màu đỏ chứa 02 gói ma túy đá và 04 viên thuốc lắc được kẹp trong tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gấp đôi, đi ra đứng cạnh đường NB9 đợi N. Khoảng 05 phút sau, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển số 79N2-147.97 đến thì M đưa cho N tờ tiền 10.000 đồng gấp hờ, bên trong có túi nylon miệng kéo dính màu đỏ chứa ma túy và nói N khi đến nơi thì gọi điện thoại lại cho M biết để M kêu người đến nhận. N cầm tờ tiền kẹp túi ma túy bỏ vào túi áo đang mặc rồi điều khiển xe chạy đi. Khoảng 05 phút sau, N đến điểm hẹn thì nhận được tin nhắn của M qua zalo với nội dung, M nói N đứng đợi sẽ có người ra lấy “đồ” rồi nhận số tiền 7.300.000 đồng đem về cho M và N được trả tiền công 150.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, khi N đang ngồi trên xe mô tô đợi người đến lấy ma túy thì bị lực lượng Công an phường Thới Hòa phối hợp lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát đến kiểm tra phát hiện và thu giữ ma túy trên người của N.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính màu đỏ, bên trong chứa 04 viên nén màu cam, 01 túi nylon miệng kéo dính màu xanh lá và 01 túi nylon miệng kéo dính màu xanh dương đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 79N2-147.97; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen, gắn sim thuê bao số 0888.292.425 và 0879.787.714 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Sau đó, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát tiến hành bắt khẩn cấp Lý Hồng M thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, gắn sim thuê bao số 0973.587.734.

Theo Kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 04 viên nén màu cam (bị thu giữ trên người của Đặng Văn N, ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,4599 gam loại MDMA, mẫu vật còn lại sau giám định là 0,7343 gam ma túy loại MDMA; mẫu tinh thể trong 02 túi nylon miệng kéo dính (bị thu giữ trên người của Đặng Văn N, ký hiệu là M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,1172 gam Ketamine, mẫu vật còn lại sau giám định là 2,7603 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, Lý Hồng M và Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. N khai: Khi đến điểm hẹn, N nhận được tin nhắn của M kêu đứng đợi người ra lấy “đồ” rồi nhận số tiền 7.300.000 đồng và sẽ trả công cho N 150.000 đồng thì lúc này N biết “đồ” M nhờ đi giao là ma túy, nhưng N vẫn đồng ý đợi giao ma túy giúp M.

Xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển số 79N2-147.97 do bà Trần Thị Hồng C (sinh năm 1991, nơi thường trú: phường V, thành phố N, tỉnh K) là vợ của Đặng Văn N đứng tên đăng ký.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSBC ngày 13/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố các bị cáo Lý Hồng M và Đặng Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lý Hồng M và Đặng Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Hồng M, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Hồng M mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn N, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn N mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 bì thư niêm phong ghi số 344/KL-KTHS niêm phong có chữ ký của Lý Hồng M, Đặng Văn N (bị can), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Ngọc Diệp (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của KTHS – Công an tỉnh Bình Dương bên trong có M1: 0,7343 gam MDMA và M2: 2,7603 gam Ketamine (còn lại sau giám định).

+ Sim số 0888.292425, Sim số 0879.787714 và Sim số 0973.587734

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen của Đặng Văn N;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max của Lý Hồng M;
- + 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển số 79N2-147.97;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng Công trình bày: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển số 79N2-147.97 là tài sản chung của bà và bị cáo Đặng Văn N. Bà không biết chồng sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Bà có ý kiến xin nhận lại xe.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo M và N đã thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Bị cáo M là đối tượng nghiện ma túy đá và có quen với đối tượng tên B (không rõ lai lịch) và được B rủ bán ma túy giúp sẽ cho tiền tiêu xài thì M đồng ý. Chiều ngày 17/6/2023, B đến phòng trọ của M đưa ma túy cho M và nói M đem ma túy đến phía trước quán Karaoke 669, cạnh đường TC1, thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát rồi điện thoại cho B thì B sẽ điện thoại cho người mua đến lấy, sau đó sẽ trả công cho M 300.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M nhắn tin cho bị cáo N nói N đem “đồ” đến trước quán Karaoke 669 giao cho người mua thì N đồng ý. Khi gặp M và nhận ma túy từ M thì N mới biết M thuê N đi giao ma túy, nhưng N vẫn đồng

ý thực hiện. Khi bị cáo N mang ma túy đi giao cho đối tượng mua ma túy và đang ngồi trên xe mô tô tại trước quán Karaoke 669, cạnh đường TC1, thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đợi người đến lấy ma túy thì bị lực lượng Công an phường Thới Hòa bắt giữ cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 04 viên nén màu cam (bị thu giữ trên người của Đặng Văn N, ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,4599 gam loại MDMA, mẫu vật còn lại sau giám định là 0,7343 gam ma túy loại MDMA; mẫu tinh thể trong 02 túi nylon miệng kéo dính (bị thu giữ trên người của Đặng Văn N, ký hiệu là M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,1172 gam Ketamine, mẫu vật còn lại sau giám định là 2,7603 gam Ketamine.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Lý Hồng M và Đặng Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho bản thân các bị cáo và cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Vai trò của các bị cáo:

Xét các bị cáo đều cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người nhận ma túy từ đối tượng B, đồng thời là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo N tham gia với vai trò đồng phạm, biết đi giao ma túy cho M nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, HĐXX sẽ căn cứ vào vào trò, tính chất hành vi của các bị cáo khi quyết định hình phạt để có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Đặng Văn N từng là quân nhân phục vụ tại Trung đội thông tin huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2022 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 bì thư niêm phong ghi số 344/KL-KTHS niêm phong có chữ ký của Lý Hồng M, Đặng Văn N (các bị cáo), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Ngọc Diệp (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của KTHS – Công an tỉnh Bình Dương bên trong có M1: 0,7343 gam MDMA và M2: 2,7603 gam Ketamine (còn lại sau giám định).

+ Sim số 0888.292425, Sim số 0879.787714 và Sim số 0973.587734

- Cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen của Đặng Văn N;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max của Lý Hồng M;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển số 79N2-147.97;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Xét ý kiến xin nhận lại xe mô tô của bà Trần Thị Hồng Công là không có căn cứ chấp nhận, vì đây là công cụ phương tiện mà bị cáo Đặng Văn N đã sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Đối với hành vi bán ma túy của người B (không rõ lai lịch), đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Hồng M.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn N.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lý Hồng M và Đặng Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý Hồng M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2023.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Cần tịch thu, tiêu hủy đối với:

- + 01 bì thư niêm phong ghi số 344/KL-KTHS niêm phong có chữ ký của Lý Hồng M, Đặng Văn N (bị cáo), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Ngọc Diệp (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của KTHS – Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 344/KL-KTHS (MT) ngày 23/6/2023);

- + 01 sim số 0888.292425 (không kiểm tra được số seri);

- + 01 sim số 0879.787714 (không kiểm tra được số seri);

- + 01 sim số 0973.587734 (không kiểm tra được số seri).

- Cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu xanh (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

- + 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển số 79N2-147.97, số máy JF63E1466631, không kiểm tra được số khung (xe không gương bên phải, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

- + 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Công an thị xã Bến Cát).

(Theo Giấy nộp tiền ngày 28/12/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSBC ngày 13/12/2023 của VKSND thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Lý Hồng M và Đặng Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2023)./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành